TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 18-3-2019
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Bà Lâm Ngọc Tuyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 635/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; (có mặt);

Địa chỉ: ấp T2, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Chị Đặng Tâm A, sinh năm 1991; (có mặt);

HKTT: ấp T2, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở hiện nay: ấp A2, xã A3, huyện B1, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Anh Nguyễn Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

**Nguyên đơn - anh Nguyễn Văn D trình bày:* Anh và chị Đặng Tâm A cưới nhau vào năm 2012, hôn nhân do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường hay gây gổ, chị Tâm A bỏ về nhà cha mẹ vợ, anh có rước nhiều lần nhưng không về nên anh và chị Tâm A đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại chung sống được nữa nên anh xin được ly hôn.

-Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đặng Khánh B, sinh ngày 27/5/2012, Nguyễn Đặng Tuyết M, sinh ngày 04/11/2016 và Nguyễn Đặng Tuyết L, sinh ngày 04/11/2016, hiện đang sống với chị Tâm A. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu chị Tâm A cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**Bị đơn - chị Đặng Tâm A trình bày:* Chị thống nhất với lời trình bày của anh D về thời gian và điều kiện kết hôn, trong quá trình chung sống không biết lý do gì mà anh D đánh chị và cầm dao rượt đuổi chị nên chị đã đưa 03 con chung về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay.

-Về tình cảm: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

-Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đặng Khánh B, sinh ngày 27/5/2012, Nguyễn Đặng Tuyết M, sinh ngày 04/11/2016 và Nguyễn Đặng Tuyết L, sinh ngày 04/11/2016, hiện 03 con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

*Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 635/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

-Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Tâm A.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Khánh B, sinh ngày 27/5/2012, Nguyễn Đặng Tuyết M, sinh ngày 04/11/2016 và Nguyễn Đặng Tuyết L, sinh ngày 04/11/2016 cho chị Đặng Tâm A nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khánh B, Tuyết M và Tuyết L đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Văn D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi cháu Khánh B, Tuyết M và Tuyết L mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng/01 cháu, bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Khánh B, Tuyết M và Tuyết L đủ 18 tuổi, lao động được.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

*Ngày 06/12/2018, anh Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: anh D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì không có khả năng và yêu cầu được nuôi con.

*Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh D và chị Tâm A thống nhất thỏa thuận chị Tâm A được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng 03 người con chung. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.100.000 đồng/3 con cho đến khi 03 người con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

-Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn D, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của anh D và chị Tâm A tại phiên tòa về việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Tâm A tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân từ 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, quyển số 01/2011 ngày 18/7/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn nên anh chị thuận tình ly hôn, được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có với nhau 03 người con chung tên Nguyễn Đặng Khánh B, sinh ngày 27/5/2012; Nguyễn Đặng Tuyết M, sinh ngày 04/11/2016; Nguyễn Đặng Tuyết L, sinh ngày 04/11/2016, hiện các con của anh chị đang sống với chị Tâm A.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao 03 con chung cho chị Tâm A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/1 cháu, thực hiện từ tháng 11 năm 2018.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh D kháng cáo cho rằng anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả 03 người con, anh không yêu cầu chị Tâm A cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D và chị Tâm A thống nhất thỏa thuận chị Tâm A sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con chung, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/01 con, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: anh D và chị Tâm A thỏa thuận chịu án phí sơ và phúc thẩm theo quy định.

Xét việc thỏa thuận của anh D và chị Tâm A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn D, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn D

Sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm số 635/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Tâm A.

-Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Tâm A như sau:

Chị Đặng Tâm A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con chung gồm Nguyễn Đặng Khánh B, sinh ngày 27/5/2012; Nguyễn Đặng Tuyết M, sinh ngày 04/11/2016; Nguyễn Đặng Tuyết L, sinh ngày 04/11/2016.

Anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 người con nêu trên với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 700.000 đồng/01 con cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được. Thời gian thực hiện bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Văn D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

-Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0015234 ngày 10/10/2018 và 300.000 đồng theo biên lai số 0015423 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai trên.

Chị Đặng Tâm A phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND H. G;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS H. G;
- Các đương sự;
- UBND xã B-G-TG;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy